

Số: 99/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 129/2025/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965;

Số định danh cá nhân/CCCD: 042165010445;

Nơi cư trú: Thôn G xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Xuân D, sinh năm 1952;

Số định danh cá nhân/CCCD: 033052008055;

Nơi cư trú: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên;

- Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị L và ông Đỗ Xuân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị L và ông Đỗ Xuân D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Đỗ Xuân D chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Bà Trần Thị L và ông Đỗ Xuân D có 01 con chung là Đỗ Thị Kim N, sinh ngày 26/6/2002 đã trưởng thành. Tòa án không giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Tòa án không giải quyết do bà L và ông D không yêu cầu.

- **Về án phí:** Bà Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả bà L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001462, ngày 09/4/2026** của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 5 Thái Nguyên;
- THADS Khu vực 5 Thái Nguyên;
- UBND nơi ĐKKH T5/2019 xã V, tỉnh Thái Nguyên;- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

